

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày: 28/12/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn S;

2. Ông Phan Hữu Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn D, sinh 1985, tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N sinh năm 1954 (chết) và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1953 (chết); Anh chị em có 02 người, bị can là người thứ nhất trong gia đình; Chồng là Võ Hoàng N sinh năm 1986 (đã ly hôn), Con có 03 người: lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 07/7/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 7.500.000 đồng về hành vi rủ rê người khác đánh bạc trái phép dưới hình thức lặc tài xỉu ăn thua bằng tiền, đến ngày 21/7/2020 đóng phạt xong;

Bị cáo Nguyễn D bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2021 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Thành cho đến ngày 01/12/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho bảo lãnh. (có mặt)

2. Phạm Văn L, sinh 1995, tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Phạm Thị N (chết); Anh chị em có 02 người, bị can là người thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Phạm Văn L bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2021, tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Thành cho đến ngày 01/12/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho bảo lãnh. (có mặt)

3. Huỳnh Thái P (Nhí), sinh 1996, tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T sinh năm 1971 và bà Phạm Thị C sinh năm 1971; Anh chị em có 03 người, bị can là người thứ hai trong gia đình; Vợ tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 2001 (đã ly hôn), có 01 con sinh 2017;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Huỳnh Thái P bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2021, tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Thành cho đến ngày 01/12/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho bảo lãnh. (có mặt)

4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1997, tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc S sinh năm 1969 và bà Trần Thị Kim N, sinh năm 1980 (chết); Anh chị em có 02 người, bị can là người thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Nguyễn Văn T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2021, tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Thành cho đến ngày 01/12/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho bảo lãnh. (có mặt)

5. Trương Thanh Q, sinh năm 1996, tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Thanh L sinh năm 1969 và bà Huỳnh Thị M sinh năm 1973; Anh chị em có 02 người, bị can là người thứ hai trong gia đình; Vợ tên Nguyễn Thị Hồng H sinh năm 1995, có 02 con: lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Trương Thanh Q bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/8/2021 cho đến nay. (có mặt)

6. Trần Thanh B, sinh năm 1975, tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh L sinh năm 1945 và bà Huỳnh Thị M sinh năm 1953; Anh

chị em có 06 người, bị can là người thứ hai trong gia đình; Vợ tên Phạm Thị Ngọc L sinh năm 1976, con có 01 người sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Trần Thanh B bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/8/2021 cho đến nay. (có mặt)

7. Đoàn Văn Q, sinh năm 1993, tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn G sinh năm 1950 và bà Lê Thị A sinh năm 1957; Anh chị em có 06 người, bị can là người thứ sáu trong gia đình; Vợ tên Trần Thị L sinh năm 1993, con có 01 người sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Đoàn Văn Q bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/8/2021 cho đến nay. (có mặt)

8. Nguyễn Trường S, sinh năm 1979, tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H sinh năm 1947 (chết) và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1952; Là con duy nhất trong gia đình; Vợ tên Nguyễn Thị Th sinh năm 1979, con có 01 người sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Nguyễn Trường S bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/8/2021 cho đến nay. (có mặt)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Mách Sa L, sinh năm 1986; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện Châu Thành, An Giang.

2. Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1979; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện Châu Thành, An Giang.

3. Lê Văn Đ, sinh năm 1962; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện Châu Thành, An Giang.

4. Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện Châu Thành, An Giang.

5. Huỳnh Văn H, sinh năm 1999; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện Châu Thành, An Giang.

6. Nguyễn Văn Phùng A, sinh năm 1964; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện Châu Thành, An Giang.

** Người làm chứng:*

1. Huỳnh Văn B, sinh năm 1973; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện Châu Thành, An Giang.

2. Nguyễn Thành T, sinh năm 1966; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện Châu Thành, An Giang.

3. Nguyễn Thị Thúy O, sinh năm 1974; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện Châu Thành, An Giang.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 11/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang phối hợp với Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh An Giang đến khu vực Ấp V, xã H, huyện Châu Thành, An Giang phát hiện bắt quả tang Phạm Văn L, Huỳnh Thái P, Nguyễn Văn T đang canh gác cho Nguyễn D chơi đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu ăn thua bằng tiền; D trực tiếp lặc tài xỉu ăn thua bằng tiền cho Trương Thanh Q, Trần Thanh B, Đoàn Văn Q, Nguyễn Trường S tham gia đặt cược, thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc số tiền 5.750.000 đồng cùng các dụng cụ phục vụ cho hoạt động đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định: Từ ngày 07/5/2021 đến ngày 11/5/2021, Nguyễn D chuẩn bị dụng cụ lặc tài xỉu gồm: 06 hột xí ngẫu, 01 đĩa sứ, 01 hộp nhựa hình trụ, 01 quyển tập, 02 bao thuốc lá, 12 lá bài tây, 08 miếng long đèn, 01 tấm cao su, để lặc tài xỉu ăn thua bằng tiền, không thu tiền xâu, không thuê người làm dĩ và trực tiếp chung chi tiền thắng thua với các con bạc; D quy định số tiền đặt cược chênh lệch giữa bên tài với bên xỉu thấp nhất là 50.000 đồng cao nhất là 1.000.000 đồng; không chơi hình thức bắt số. Để tránh bị lực lượng Công an phát hiện D thuê Phạm Văn L, Huỳnh Thái P, Nguyễn Văn T canh gác khi thấy lực lượng Công an thì tri hô để sòng bạc giải tán, mỗi ngày D trả công cho L, T, Te mỗi người 100.000 đồng; ngoài việc canh gác, T còn có nhiệm vụ trãi cao su làm chiếu bạc, mua thức ăn, nước uống cho các con bạc khi có nhu cầu. Trong đó, từ ngày 07/5/2021 đến ngày 09/5/2021, D chơi lặc tài xỉu ăn thua bằng tiền tại phân đất ruộng thuộc ấp Ấp V, xã H, huyện Châu Thành, An Giang; từ ngày 10/5/2021 đến ngày 11/5/2021, D dời tụ điểm đánh bạc đến bãi đất trống phía sau nhà Nguyễn Văn Phùng Anh tại ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang chơi lặc tài xỉu ăn thua bằng tiền nhưng không hỏi ý kiến của Phùng Anh và cũng không được sự đồng ý của Phùng Anh. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/05/2021, D mang theo 4.700.000 đồng cùng dụng cụ lặc tài xỉu đến bãi đất trống phía sau nhà Phùng Anh chơi lặc tài xỉu ăn thua bằng tiền và thuê L, T, Te canh gác bên ngoài địa điểm đánh bạc. D trực tiếp lặc tài xỉu 10 ván cho nhiều người tham gia đặt cược; đến ván thứ 10, D lặc xí ngẫu, thì Trương Thanh Q đặt cược 100.000 đồng, Trần Thanh B đặt cược 400.000 đồng, Đoàn Văn Q đặt cược 100.000 đồng, Nguyễn Trường S đặt cược 300.000 đồng và một số người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) đặt cược thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc 5.750.000 đồng; ngoài ra, thu giữ trong người của Qui 2.600.000 đồng, S 1.550.000 được dùng để đánh bạc và

của Bình 75.000đ đồng thu giữ trong người không chứng minh được dùng để đánh bạc.

Ngày 19/5/2021 thì Nguyễn D, Phạm Văn L, Huỳnh Thái P, Nguyễn Văn T bị khởi tố điều tra; Đến ngày 04/8/2021 khởi tố điều tra đối với Trương Thanh Q, Trần Thanh B, Đoàn Văn Q, Nguyễn Trường S.

** Vật chứng thu giữ:*

- Thu giữ tại chiếu bạc: 5.750.000 đồng; 06 hột xí ngầu; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 hộp nhựa hình trụ màu đen; 01 túi vải màu đen; 08 miếng long đèn; 01 bật lửa màu xanh; 02 bao thuốc lá điếu, nhãn hiệu HERO và JET; 12 lá bài tây; 01 quyển tập học sinh; 01 tấm cao su màu cam xanh; 02 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO;

- Thu giữ của Huỳnh Thái P: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen;

- Thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu vàng;

- Thu giữ của Trương Thanh Q: 01 xe mô tô biển số: 67C1 - 797.61; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu xanh;

- Thu giữ của Trần Thanh B: 75.000 đồng;

- Thu giữ của Đoàn Văn Q: 2.600.000 đồng;

- Thu giữ của Nguyễn Trường S: 01 xe mô tô biển số: 67D1 - 477.28; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu tím; 1.550.000 đồng;

- Thu giữ của Mách Sa Lés: 01 xe mô tô biển số: 67H1 - 016.50; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đen; 10.215.000 đồng (đã tịch thu, sung quỹ 3.000.000 đồng; các vật chứng còn lại đã trao trả cho Mách Sa Lés);

- Thu giữ của Nguyễn Thị Bích Thu: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, màu trắng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VIETTEL; 4.800.000 đồng (đã tịch thu, sung quỹ 800.000 đồng; các vật chứng còn lại đã trao trả cho Nguyễn Thị Bích Thu);

- Thu giữ của Lê Văn Đ: 01 xe mô tô biển số: 60M1 - 9259 (đã trao trả cho Lê Văn Đ);

- Thu giữ của Nguyễn Thị Thúy O: 01 xe mô tô biển số: 67C1 - 333.10 (đã trao trả cho Nguyễn Thị Thúy O);

- Thu giữ của Nguyễn Văn N: 01 xe mô tô biển số: 67B2 - 141.36 (đã trao trả cho Nguyễn Văn N);

- Thu giữ của Phạm Thị T: 01 xe mô tô biển số: 67C1 - 353.57 (đã trao trả cho Phạm Thị Tuyết);

- Thu giữ của Nguyễn Văn L: 01 xe mô tô biển số: 67C1 - 766.60 (đã trao trả cho Nguyễn Văn L);

- 01 xe mô tô biển số: 64K8 - 8290; 01 xe mô tô biển số: 67C1 - 402.47; 01 xe mô tô biển số: 67C1 - 009.49; 01 xe mô tô biển số: 84H5 - 9179 (chưa xác định được chủ sở hữu).

Tại Bản cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn D, Phạm Văn L, Huỳnh Thái P, Nguyễn Văn T, Trương Thanh Q, Trần Thanh B, Đoàn Văn Q và Nguyễn Trường S về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn D từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù, xử phạt bị cáo Phạm Văn L, Huỳnh Thái P và Nguyễn Văn T 06 tháng 20 ngày tù (bằng với thời hạn tạm giam); xử phạt bị cáo Trương Thanh Q, Trần Thanh B, Đoàn Văn Q và Nguyễn Trường S mỗi người từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 06 hột xí ngầu; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 hộp nhựa hình trụ màu đen; 01 túi vải màu đen; 08 miếng long đèn; 01 bật lửa màu xanh; 02 bao thuốc lá điếu, nhãn hiệu HERO và JET; 12 lá bài tây; 01 quyển tập học sinh; 01 tấm cao su màu cam xanh;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam 9.975.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng của Te;

+ Trả lại cho bị cáo Trương Thanh Q 01 xe mô tô biển số 67C1-797.61 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh; Trả lại cho Nguyễn Trường S 01 xe mô tô biển số 67D1-477.28 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu tím; Riêng những tài sản còn lại: 01 xe mô tô biển số 64K8-8291, 01 xe mô tô biển số 67C1-402.47, 01 xe mô tô biển số 67C1-009.49, 01 xe mô tô biển số 84H5-9179 và 02 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO chưa tìm được chủ sở hữu nên đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

+ Các bị cáo Phạm Văn L, Huỳnh Thái P và Nguyễn Văn T thu lợi bất chính mỗi người 400.000đ từ việc canh coi đường nên buộc các bị cáo nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, đồng thời không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn D, Phạm Văn L, Huỳnh Thái P, Nguyễn Văn T, Trương Thanh Q, Trần Thanh B,

Đoàn Văn Q và Nguyễn Trường S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, các bị cáo khai nhận: D thuê L, T, Te canh đường để cảnh giới Công an và trực tiếp lắt tài xỉu 10 ván cho nhiều người tham gia đặt cược vào ngày 11/5/2021; Đến ván thứ 10, D lắt xí ngẫu, thì Trương Thanh Q đặt cược 100.000 đồng, Trần Thanh B đặt cược 400.000 đồng, Đoàn Văn Q đặt cược 100.000 đồng, Nguyễn Trường S đặt cược 300.000 đồng và một số người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) đặt cược thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc 5.750.000 đồng; Ngoài ra, thu giữ trong người của Qui 2.600.000 đồng và S 1.550.000 đồng được dùng để đánh bạc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mách Sa L, Nguyễn Thị Bích T, Lê Văn Đ, Nguyễn Thị N, Huỳnh Văn H trình bày: Vào ngày 11/5/2021 có tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức lắt tài xỉu ăn thua bằng tiền như nội D vụ án nêu trên nhưng ván tài xỉu bị bắt quả tang không tham gia đặt cược.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn D, Phạm Văn L, Huỳnh Thái P, Nguyễn Văn T, Trương Thanh Q, Trần Thanh B, Đoàn Văn Q và Nguyễn Trường S thể hiện sự ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi lầm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội, thấy: Các bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi; Lẽ ra, phải lo lao động làm ăn chân chính và phải biết hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa T, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình bị kiệt quệ; Với động cơ ăn thua bằng tiền, các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, nhằm mục đích thu lợi bất chính. Trong đó, bị cáo D đã trực tiếp chuẩn bị hột tài xỉu, chén và tiền để làm cái ăn thua với các con bạc nên đã giữ vai trò chính trong vụ án, để đảm bảo an toàn và cảnh giới Công an nên D đã thuê T, L và Te canh đường để tạo an toàn cho các con bạc nên cũng là đồng phạm nhưng với vai trò thứ yếu; Mặc dù các bị cáo Trương Thanh Q, Trần Thanh B, Đoàn Văn Q, Nguyễn Trường S tham gia đặt

cược số tiền thấp nhất là 100.000đ và cao nhất là 400.000đ nên các bị cáo tham gia đánh cược với giá trị thấp, tuy nhiên tại ván đặt cược bị bắt quả tang đã thu giữ được số tiền tại chiếu bạc là 5.750.000đ nên đã đủ định lượng cấu thành tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa T nên cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục và răn đe các bị cáo, ngăn ngừa tội phạm có thể xảy ra trong những trường hợp khác.

[3] Xét thấy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thuộc thành phần lao động nghèo, nhận thức pháp luật hạn chế nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo L, T và Te chỉ là đồng phạm giúp sức nhưng không đáng kể trong vụ án nên việc giam giữ các bị cáo trong thời gian qua cũng đã đủ răn đe các bị cáo. Ngoài ra, mặc dù bị cáo D có vai trò lớn nhất trong vụ án nhưng giá trị đánh bạc chỉ là mức khởi điểm, hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn, cha mẹ đã chết và chồng đã ly hôn, hiện tại phải nuôi 03 con nhỏ đang đi học và có xác nhận của chính quyền địa T nên việc giam giữ bị cáo trong thời gian qua đủ tính răn đe và tạo điều kiện cho bị chăm sóc các con nhỏ.

Trong thời gian được tại ngoại các bị cáo Q, Bình, Qui và S thực hiện đúng nghĩa vụ, chấp hành tốt chính sách và pháp luật địa T, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội bằng việc bắt chấp hành hình phạt tù và việc cho các bị cáo cải tạo tại địa T không nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội và cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với vật chứng là 06 hột xí ngầu, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 hộp nhựa hình trụ màu đen, 01 túi vải màu đen, 08 miếng long đèn, 01 bật lửa màu xanh, 02 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu HERO và JET, 12 lá bài tây, 01 quyển tập học sinh, 01 tấm cao su màu cam xanh; Đây là tang vật liên quan trực tiếp trong vụ án nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền Việt Nam 9.900.000đ thu trên chiếu bạc, thu trên người của Qui, S và 75.000đ thu của Bình nhưng không yêu cầu nhận lại, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen của T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng của Te; Đây là tang vật dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với chiếc xe mô tô biển số 67C1-797.61 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh của Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA

màu tím và 01 xe mô tô biển số 67D1-477.28 của S là chủ sở hữu, không trực tiếp phục vụ cho việc đánh bạc nên trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

+ Đối với số tiền thu lợi bất chính từ bị cáo D cho các bị cáo T, L và Te mỗi người 400.000đ trong việc thuê canh coi đường nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định.

+ Đối với các loại tài sản khác gồm: 01 xe mô tô biển số 64K8-8290, 01 xe mô tô biển số 67C1-402.47, 01 xe mô tô biển số 67C1-009.49, 01 xe mô tô biển số 84H5-9179 đã thu giữ tại hiện trường vụ án nhưng đến nay vẫn chưa xác định được chủ sở hữu nên cần tiếp tục thông báo tìm chủ sở hữu để xử lý theo quy định. Riêng 02 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng-đen và xám-đen thu trên chiếu bạc là tang vật vụ án nhưng đến nay không ai thừa nhận chủ sở hữu nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với những vấn đề khác: Mách Sa L, Nguyễn Thị Bích T, Lê Văn Đ, Nguyễn Thị N, Huỳnh Văn H tham gia đánh bạc những ván trước và giá trị chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Châu Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Ngoài ra, các bị can đánh bạc trên đất của Nguyễn Văn Phùng Anh nhưng không được sự đồng ý của Phùng Anh, Phùng Anh cũng không hưởng lợi gì nên không xử lý đối với Phùng Anh.

[7] Theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Các bị cáo Nguyễn D, Phạm Văn L, Huỳnh Thái P, Nguyễn Văn T, Trương Thanh Q, Trần Thanh B, Đoàn Văn Q và Nguyễn Trường S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn D (Ni), Phạm Văn L, Huỳnh Thái P (Nhí), Nguyễn Văn T, Trương Thanh Q, Trần Thanh B, Đoàn Văn Q và Nguyễn Trường S đồng phạm tội “*Đánh bạc*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn D 06 (Sáu) tháng 20 (Hai mươi) ngày tù, bằng với thời gian tạm giam (từ ngày 11/5/2021 đến ngày 01/12/2021). Bị cáo D đã chấp hành xong hình phạt tù.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 06 (Sáu) tháng 20 (Hai mươi) ngày tù, bằng với thời gian tạm giam (từ ngày 11/5/2021 đến ngày 01/12/2021). Bị cáo L đã chấp hành xong hình phạt tù.

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Thái P 06 (Sáu) tháng 20 (Hai mươi) ngày tù,

bằng với thời gian tạm giam (từ ngày 11/5/2021 đến ngày 01/12/2021). Bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt tù.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng 20 (Hai mươi) ngày tù, bằng với thời gian tạm giam (từ ngày 11/5/2021 đến ngày 01/12/2021). Bị cáo Te đã chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017),

+ Xử phạt bị cáo Trương Thanh Q 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Trần Thanh B 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Trương Thanh Q, Trần Thanh B cho Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo Q, bị cáo Bình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Bình trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Q 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Vĩnh An, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Đoàn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh An, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Qui có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Vĩnh An trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Nguyễn Trường S cho Ủy ban nhân dân xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo S có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đào Hữu Cảnh trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

2. Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy: 06 hột xì gà, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 hộp nhựa hình trụ màu đen, 01 túi vải màu đen, 08 miếng long đèn, 01 bật lửa màu xanh, 02 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu HERO và JET, 12 lá bài tây, 01 quyển tập học sinh, 01 tấm cao su màu cam xanh.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền Việt Nam 9.975.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, 02 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng - đen và xám - đen.

+ Trả lại cho Trương Thanh Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh; 01 xe mô tô biển số 67C1-797.61, nhãn hiệu: Honda, số loại Futrure FI, màu: bạc - nâu - đen, số khung: RLHJC7656MY013558, số máy: JC90E0114544.

+ Trả lại cho Nguyễn Trường S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu tím; 01 xe mô tô biển số 67D1-477.28, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave Alpha, màu: xanh đen bạc, số khung: RLHHC1212DY789393, số máy: HC12E574895.

+ Giao cho Đội Cảnh sát giao thông và Trật tự cơ động - Công an huyện Châu Thành, An Giang quản lý: 01 xe mô tô biển số 64K8-8290, nhãn hiệu: Futrure Neo, số loại: KTMJ, màu: đỏ đen, số khung: RLHJC35066Y04149, số máy: JC35E0135562; 01 xe mô tô biển số 67C1-402.47, nhãn hiệu: Honda, số loại: Vision, màu: cam đen, số khung: RLHJF5812GY628294, số máy: JF66E0628329; 01 xe mô tô biển số 67C1-009.49, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave Alpha, màu: xanh đen bạc, số khung: RLHHC1212DY789393, số máy: HC12E578495; 01 xe mô tô biển số 84H5-9179, nhãn hiệu: Mangostin, số loại: 100, màu: nâu, số khung: RNDDCGNND51020470, số máy: VDGZS150FMGM02000470 để thông báo truy tìm và trao trả cho chủ sở hữu theo quy định. Nếu không xác định được chủ sở hữu thì làm thủ tục phát mãi sung công quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

(Vật chứng này hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 37/QĐ-VKS, ngày 01/11/2021).

+ Buộc các bị cáo Phạm Văn L, Huỳnh Thái P, Nguyễn Văn T mỗi người nộp lại 400.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn D, Phạm Văn L, Huỳnh Thái P, Nguyễn Văn T, Trương Thanh Q, Trần Thanh B, Đoàn Văn Q và Nguyễn Trường S mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều

6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo và Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn Phùng A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan điều tra CA huyện Châu Thành;
- Cơ quan THA hình sự huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**